

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH**

**TÀI LIỆU**

**HỘI NGHỊ TỔNG KẾT 5 NĂM THỰC HIỆN  
CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI  
GIẢI ĐOẠN 2010 - 2015**

TRỰC NINH, THÁNG 7 NĂM 2016

Số: 72/BC-UBND

Trực Ninh, ngày 06 tháng 7 năm 2016

## **BÁO CÁO**

**Tổng kết 5 năm thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới  
giai đoạn 2010-2015; phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2016-2020**

### **PHẦN THỨ NHẤT**

**Kết quả thực hiện chương trình  
xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015**

Thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 08/11/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 12/11/2010 của UBND tỉnh về triển khai Chương trình xây dựng NTM giai đoạn 2010-2015. Hơn 5 năm qua, trong bối cảnh có nhiều khó khăn do tác động của biến đổi khí hậu, ảnh hưởng của lạm phát suy giảm kinh tế, nguồn lực đầu tư khó khăn; song được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; các Sở, ban, ngành của tỉnh; chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, UBND huyện; sự nỗ lực cố gắng của các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân trong huyện. Chương trình xây dựng NTM của huyện đã đạt được những kết quả quan trọng.

#### **I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

##### **1. Ở huyện**

Xác định xây dựng NTM là nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện thành công Nghị quyết hội nghị lần thứ bảy BCH Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục của các cấp Đảng ủy, chính quyền, đoàn thể; Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành Nghị quyết lãnh đạo, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM giai đoạn 2010-2015. UBND huyện đã kiện toàn Ban chỉ đạo (BCĐ) xây dựng NTM, lựa chọn 7 xã tham gia xây dựng NTM giai đoạn 2010-2015 (Xã Trực Nội được chọn làm điểm của tỉnh); tổ chức hội nghị quán triệt các văn bản của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chính Phủ, UBND tỉnh. Triển khai kế hoạch của UBND huyện tới các ban, ngành đoàn thể, lãnh đạo Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn.

Thường trực Huyện ủy, UBND huyện, BCĐ huyện tập trung đôn đốc, chỉ đạo các xã, thị trấn xây dựng và tổ chức thực hiện đề án xây dựng NTM; chỉ đạo tháo gỡ kịp thời các khó khăn vướng mắc, nhất là về nhận thức, quan điểm, giải pháp xây dựng NTM; đồng thời tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất, đào tạo nghề, phát triển ngành nghề nông thôn; lập, phê duyệt quy hoạch phát triển



văn hoá xóm, xây dựng thôn xóm sạch đẹp, văn minh, đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo. Một số xã, thị trấn như: Cổ Lễ, Trung Đông, Trục Hưng, Trục Nội, Trục Hùng, Trục Phú, Cát Thành, Trục Mỹ đã tạo điều kiện thuận lợi thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tạo việc làm cho hàng nghìn lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông thôn.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CHỦ YẾU**

### **1. Công tác lập và quản lý các quy hoạch**

Xác định quy hoạch là cơ sở quan trọng để xây dựng NTM, phải được thực hiện trước một bước. UBND huyện đã sớm chỉ đạo các xã, thị trấn lập các quy hoạch cấp xã; đến cuối năm 2011 hoàn thành quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp, quy hoạch xây dựng NTM, năm 2013 hoàn thành quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 ở 21/21 xã, thị trấn. UBND huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức công khai các quy hoạch đã được duyệt, ban hành quy chế quản lý quy hoạch, triển khai cắm mốc chỉ giới, quản lý chặt chẽ quy hoạch theo quy chế được UBND huyện phê duyệt.

### **2. Công tác dồn điền đổi thửa trong sản xuất nông nghiệp**

Để thực hiện các quy hoạch cấp xã nhất là quy hoạch xây dựng nông thôn mới, UBND huyện xác định công tác dồn điền đổi thửa là khâu đột phá, là tiền đề trong xây dựng NTM. Thực hiện Chỉ thị 07-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Kế hoạch số 45/KH-UBND của UBND tỉnh; UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch số 22/KH-UBND tiếp tục thực hiện dồn điền đổi thửa đất nông nghiệp, tập trung lãnh đạo chỉ đạo các xã, thị trấn triển khai quyết liệt công tác dồn điền đổi thửa đất nông nghiệp. Đến tháng 4/2013 toàn huyện có 21 xã, thị trấn (387 xóm) hoàn thành dồn điền đổi thửa. Trục Ninh là một trong những huyện hoàn thành sớm công tác dồn điền đổi thửa trên địa bàn tỉnh.

Thông qua dồn điền đổi thửa, nhân dân các địa phương đã hiến, góp được 317,43 ha đất, đóng góp ngày công, kinh phí đắp ấp trúc được 166 km đường giao thông nội đồng, đồng ruộng được chỉnh trang góp phần đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển sản xuất và tạo thêm nguồn lực quan trọng để xây dựng NTM; đã quy gọn được quỹ đất công, giảm số thửa bình quân từ 3,51 thửa/hộ xuống còn 1,82 thửa/hộ. Một số xã, thị trấn như Trục Thanh, Trục Phú, Trục Hùng, Phương Định, Cổ Lễ, Trung Đông... có từ 60-80% số hộ chỉ còn 1 thửa/hộ, hình thành được các vùng sản xuất tập trung.

### **3. Phát triển đồng bộ hạ tầng kinh tế-xã hội làm thay đổi bộ mặt nông thôn**

Cùng với nguồn vốn xã hội hóa và hỗ trợ của ngân sách các cấp, 5 năm qua các xã, thị trấn đã tập trung sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới nhiều hạng mục, công trình hạ tầng kinh tế - xã hội, cụ thể:



## **4. Phát triển kinh tế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân**

### **4.1. Kinh tế nông nghiệp, thủy sản phát triển ổn định**

Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân 3,2%/năm. Giá trị sản phẩm trồng trọt và nuôi trồng thủy sản trên 1 ha tăng từ 75,09 triệu đồng năm 2010 lên 112,05 triệu đồng năm 2015. Cơ cấu kinh tế ngành nông nghiệp chuyển dịch tích cực: Giá trị sản xuất trồng trọt giảm từ 47,77% năm 2010 xuống 41,17% năm 2015; giá trị sản xuất chăn nuôi và dịch vụ tăng từ 52,23% năm 2010 lên 58,83% năm 2015.

Trồng trọt chuyển dịch theo hướng chuyên trọng tâm sản xuất từ sản lượng sang chất lượng và hiệu quả. Bước đầu hình thành các vùng sản xuất chuyên canh tập trung theo mô hình “cánh đồng mẫu lớn” cho hiệu quả kinh tế cao. Sản lượng lương thực bình quân đạt 101.000 tấn/năm. Sản lượng lúa hàng hóa chất lượng cao tăng từ 30% năm 2010 lên 65% năm 2015.

Chăn nuôi phát triển theo hướng chăn nuôi trang trại, gia trại tập trung quy mô vừa và nhỏ, đảm bảo an toàn dịch bệnh; thành lập các doanh nghiệp chăn nuôi với công nghệ tiên tiến. Số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ giảm từ 85% năm 2010 xuống còn 55% năm 2015. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng hàng năm tăng nhanh, năm 2015 đạt 21.764 tấn, tăng 28,2% so với năm 2010.

Nuôi trồng thủy sản tiếp tục phát triển, tỷ trọng giá trị sản xuất thủy sản năm 2015 chiếm 10,6%, tăng 2,51% so với năm 2010. Đã hình thành 3 vùng nuôi trồng thủy sản tập trung ở thị trấn Cổ Lễ, Trục Chính, Trục Khang, diện tích 180ha. Khai thác thủy sản được duy trì và từng bước nâng cao năng lực khai thác xa bờ.

### **4.2. Hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp từng bước được đổi mới**

a. Nâng cao vai trò quản lý nhà nước của chính quyền cấp xã, phát triển kinh tế trang trại, gia trại và kinh tế hợp tác.

Năm 2010 toàn huyện đã thành lập 21 Ban nông nghiệp xã. Ban nông nghiệp xã đã tham mưu tích cực cho UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với nông nghiệp và PTNT.

- Kinh tế trang trại phát triển khá. Đến cuối năm 2015, toàn huyện có 26 trang trại đạt tiêu chí mới, tăng 6 trang trại so với năm 2011; tổng giá trị sản lượng hàng hóa của các trang trại đạt 45,6 tỷ đồng, tăng 28% so với năm 2011. Kinh tế gia trại phát triển mạnh. Năm 2015, toàn huyện có 544 gia trại. Tổng giá trị sản lượng hàng hóa của các gia trại năm 2015 đạt 178,97 tỷ đồng. Bình quân 330 triệu đồng/gia trại.



Đến hết năm 2015 có 21 xã, thị trấn đạt chuẩn tiêu chí số 10 (thu nhập); 15 xã, thị trấn đạt chuẩn tiêu chí số 11 (hộ nghèo); 21 xã, thị trấn đạt chuẩn tiêu chí số 12 (tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên).

### **5. Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường**

- Giáo dục: 5 năm qua, Giáo dục và Đào tạo đã phát triển toàn diện cả quy mô và chất lượng. Đến nay cơ sở vật chất trường học của các cấp đã cơ bản được hoàn thiện và đạt chuẩn NTM. Chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và chất lượng chăm sóc, giáo dục toàn diện ở các cấp học tiếp tục được nâng cao; toàn huyện đã hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục THCS; 99,8% số trẻ ở độ tuổi đến lớp mẫu giáo, 100% số trẻ học mẫu giáo 5 tuổi vào tiểu học; 85% số học sinh tốt nghiệp THCS vào lớp 10 bằng các loại hình đào tạo. Đến hết năm 2015 có 21 xã, thị trấn đạt chuẩn tiêu chí số 14 (giáo dục).

- Y tế: Các trạm y tế xã đã được đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị; đội ngũ y bác sĩ được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, cơ bản bảo đảm yêu cầu khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân và từng bước đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế năm 2015 đạt 63%. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, vệ sinh môi trường và thực hiện các giải pháp phòng chống dịch bệnh được triển khai thường xuyên. Đến hết năm 2015 có 18 xã đạt và cơ bản đạt chuẩn tiêu chí số 15 (y tế).

- Văn hóa: Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng NTM” cùng với các phong trào xây dựng “làng văn hóa”, “gia đình văn hóa”... được phát động, triển khai sâu rộng và được các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng, khơi dậy trong các tầng lớp nhân dân tinh thần đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo, chung sức xây dựng NTM. Các hoạt động thể dục, thể thao tiếp tục phát triển, nhất là phong trào thể thao quần chúng, số người thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao ngày càng nhiều. Đến hết năm 2015 có 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn tiêu chí số 16 (văn hóa); 85% số thôn, xóm đạt danh hiệu “thôn, xóm văn hóa”; 82% số gia đình đạt danh hiệu “gia đình văn hóa”.

- Môi trường: Nhận thức rõ tầm quan trọng, ý nghĩa của công tác bảo vệ môi trường và xác định tiêu chí số 17 là tiêu chí khó, cần nhiều nguồn lực và biện pháp chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Các cấp, các ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở tập trung cao tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia giữ gìn, đảm bảo vệ sinh môi trường, tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp. Hoạt động thu gom rác thải, làm vệ sinh môi trường nông thôn với sự tham gia của cộng đồng được nhiều xã, thị trấn tổ chức tốt. Môi trường nông thôn được cải thiện đáng kể; năm 2015 có 99% dân số dùng nước sạch hợp vệ sinh. Đến hết năm 2015 có 19/21 xã, thị trấn đạt và cơ bản đạt chuẩn tiêu chí 17 (môi trường).



chí, cơ bản đạt 2 tiêu chí; 3 xã Trung Đông, Việt Hùng, Trục Thanh đạt 16 tiêu chí, cơ bản đạt 3 tiêu chí; 2 xã Trục Đại, Trục Hùng đạt 15 tiêu chí, cơ bản đạt 4 tiêu chí.

Ở 14 xã không nằm trong kế hoạch xây dựng NTM giai đoạn 2010-2015, mặc dù chưa được tình hỗ trợ kinh phí để thực hiện xây dựng NTM nhưng đã nỗ lực chủ động huy động các nguồn lực tập trung triển khai thực hiện xây dựng NTM. Đến hết năm 2015 đã có 8 xã, thị trấn: Cồ Lễ, Trục Chính, Cát Thành, Trục Đạo, Trục Mỹ, Trục Thắng, Trục Thái, Trục Phú được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn NTM. 6 xã còn lại gồm Phương Định, Liêm Hải, Trục Tuấn, Trục Khang, Trục Thuận, Trục Cường đạt và cơ bản đạt từ 15-18 tiêu chí. Không có xã đạt dưới 12 tiêu chí, tăng 9 tiêu chí/xã so với năm 2010.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Kết quả đạt được**

Sau 5 năm thực hiện Chương trình xây dựng NTM, trong điều kiện kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn. Song, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở, Chương trình xây dựng NTM được các địa phương và các tầng lớp nhân dân trong huyện tích cực tham gia. Các xã, thị trấn đã xác định rõ cách làm, bước đi triển khai xây dựng NTM phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, phát huy tối đa vai trò của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là vai trò của chi bộ đảng, thôn, xóm và hộ gia đình trong xây dựng NTM. Huy động được sự vào cuộc của các chức sắc tôn giáo vận động xây dựng NTM. Qua 5 năm, bộ mặt nông thôn thay đổi rõ rệt, kinh tế nông thôn phát triển khá; các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục phát triển toàn diện, an ninh xã hội được đảm bảo, quy chế dân chủ ở cơ sở được thực hiện tốt, an ninh trật tự xã hội được tăng cường, hệ thống chính trị được củng cố kiện toàn, trình độ sản xuất và đời sống của nông dân được nâng cao, tình làng nghĩa xóm được khơi dậy, các hoạt động văn hóa truyền thống được khôi phục và phát huy.

#### **\* Nguyên nhân đạt được các kết quả trên là do:**

- Chương trình xây dựng NTM phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện, được đồng đạo cán bộ và nhân dân hưởng ứng và tích cực tham gia;

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt các giải pháp xây dựng NTM phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, đặc biệt là vai trò của chi bộ đảng, của thôn xóm, vai trò chủ thể của người dân và sức mạnh của cộng đồng, sự hưởng ứng, đồng thuận đoàn kết chung sức, chung lòng tích cực tham gia xây dựng NTM.



- Sự phối hợp của một số ban, ngành, đoàn thể của huyện với các xã, thị trấn chưa chặt chẽ, kịp thời, chưa tích cực chủ động giúp các xã, thị trấn triển khai các nội dung xây dựng NTM

- Công tác tuyên truyền về xây dựng NTM ở một số địa phương chưa liên tục và sâu rộng. Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân về Chương trình xây dựng NTM còn chưa đầy đủ và thiếu toàn diện, vẫn còn tư tưởng trông chờ vào sự đầu tư từ ngân sách Nhà nước.

- Lao động nông nghiệp còn chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu lao động nông thôn. Nhiều hộ nông dân mặc dù không còn nhu cầu sản xuất nông nghiệp nhưng vẫn muốn giữ ruộng đã làm cản trở quá trình tích tụ, tập trung ruộng đất và liên kết sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn.

#### ***Nguyên nhân khách quan:***

- Những năm qua thời tiết diễn biến phức tạp do tác động của biến đổi khí hậu, ảnh hưởng của lạm phát và suy thoái kinh tế, thị trường vật tư nông nghiệp và nông sản, thực phẩm biến động phức tạp đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và đời sống nhân dân.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh cho đầu tư nông nghiệp, nông thôn, nhất là cho Chương trình xây dựng NTM còn thấp, chưa kịp thời. Việc vay vốn tín dụng để phát triển sản xuất còn nhiều bất cập.

- Cơ chế, chính sách của Nhà nước chưa đồng bộ và chưa thực sự đủ mạnh để thu hút nhiều doanh nghiệp đầu tư và liên kết với hộ nông dân phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, chưa tạo động lực thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và xây dựng NTM. Việc triển khai Luật Đất đai và tích tụ ruộng đất trong thực tiễn gặp nhiều khó khăn.

### **3. Một số kinh nghiệm**

- Phải có sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và quyết tâm cao của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, phát huy cao nhất vai trò chủ thể của người dân và sức mạnh cộng đồng trong xây dựng NTM. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở để làm cho dân hiểu, dân tin, dân tích cực chủ động tham gia. Xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân nhất là người đứng đầu của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, ảnh hưởng của những người có uy tín trong cộng đồng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình. Khen thưởng, biểu dương kịp thời những đơn vị, tập thể, cá nhân làm tốt. Kịp thời phát hiện, tìm giải pháp tháo gỡ những khó khăn vướng mắc ở cơ sở.

- Tăng cường công tác tuyên truyền tạo sự thay đổi mang tính đột phá trong nhận thức, cách làm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng NTM, tránh tư



## PHẦN THỨ HAI

### Mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020

#### I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2020

Phát huy kết quả, kinh nghiệm và cách làm trong xây dựng NTM giai đoạn 2010-2015, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, sâu rộng phong trào “Toàn dân chung sức xây dựng NTM”, phấn đấu đến năm 2017 huyện Trục Ninh đạt chuẩn NTM. Cụ thể:

- Năm 2016: Phấn đấu 4 xã: Liêm Hải, Trục Tuấn, Trục Khang, Trục Cường đạt chuẩn NTM.

- Năm 2017: Phấn đấu 2 xã: Phương Định, Trục Thuận đạt chuẩn NTM; **huyện Trục Ninh đủ điều kiện để xét công nhận huyện NTM.**

- Năm 2019, 2020: Các xã, thị trấn đạt chuẩn NTM giai đoạn 2010-2015 được công nhận lại đạt chuẩn NTM theo quy định.

#### II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Các cấp, các ngành triển khai thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/4/2016 của BCH Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 06/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tập trung cao sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; rà soát, đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo kết quả xây dựng nông NTM tại địa phương trong thời gian qua. Xác định các nhiệm vụ cụ thể để thực hiện xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 đạt kết quả cao nhất.

- Đối với 6 xã chưa đạt chuẩn NTM: Căn cứ lộ trình đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM, tiến hành rà soát, đánh giá, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, tập trung huy động nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thực hiện để hoàn thiện các tiêu chí NTM.

- Đối với các xã, thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn NTM: Tiếp tục rà soát, đánh giá chất lượng từng tiêu chí; tập trung thực hiện các giải pháp và huy động nguồn lực sớm hoàn thiện 100% số tiêu chí theo mức chuẩn quốc gia. Duy trì, củng cố và không ngừng nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM đã đạt chuẩn, nhất là các tiêu chí về thu nhập, hộ nghèo, giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường,... tích cực đưa vào sử dụng và khai thác hiệu quả các công trình hạ tầng kỹ thuật, nhất là nhà văn hóa thôn xóm, trạm y tế xã,... để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của nhân dân. Thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, duy tu, bảo dưỡng các công



8. Tích cực huy động và quản lý sử dụng hiệu quả, đúng mục đích các nguồn lực xã hội hóa, nguồn hỗ trợ của trung ương và của tỉnh trong xây dựng NTM. Thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ cơ sở và tăng cường sự giám sát của cộng đồng dân cư trong việc thực hiện các nội dung xây dựng NTM.

9. Hàng năm tổ chức tốt việc đánh giá, thẩm định, xét công nhận các thôn/xóm, đề nghị xét công nhận các xã đạt chuẩn NTM. Thẩm định các xã sau 5 năm đạt chuẩn NTM để đề nghị xét công nhận lại các xã, thị trấn đạt chuẩn NTM theo quy định.

### III. ĐỀ NGHỊ

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình xây dựng NTM, đạt mục tiêu đề ra; UBND huyện Trục Ninh trân trọng đề nghị Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương, UBND tỉnh:

1. Tăng cường hỗ trợ nguồn lực hơn nữa cho các xã, thị trấn trong xây dựng NTM; đặc biệt đối với các xã tham gia xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 là những đơn vị có nhiều khó khăn, hạ tầng kinh tế - xã hội yếu kém.

2. Tiếp tục có các cơ chế, chính sách thuận lợi hơn nữa nhằm khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

3. Sớm có các văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa thực hiện các tiêu chí NTM cấp huyện theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ để các địa phương chủ động thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- BCĐ xây dựng NTM tỉnh;
- Các Sở, ngành liên quan của tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- BCĐ xây dựng NTM huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể liên quan;
- Đảng ủy, HĐND-UBND các xã, thị trấn;
- Website huyện Trục Ninh;
- Lưu: VP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Lưu Văn Dương



**Phụ lục 1**  
**Kết quả thực hiện các nội dung, chỉ tiêu xây dựng NTM giai đoạn 2010-2015**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2010	Kết quả thực hiện đến năm		Kết quả năm 2015 tăng so với năm 2010
				2011	2015	
<b>1</b>	<b>QUY HOẠCH</b>					
<b>1.1</b>	<b>Xây dựng Quy hoạch NTM</b>					
1.1.1	Số xã hoàn thành quy hoạch XD NTM	xã	0	21	21	21
1.1.2	Số xã hoàn thành quy hoạch sử dụng đất	xã	0	21	21	21
1.1.3	Số xã hoàn thành quy hoạch phát triển SXNN	xã	0	21	21	21
<b>1.2</b>	<b>Quản lý quy hoạch</b>					
1.2.1	Số xã đã công bố Quy hoạch	xã	0	21	21	21
1.2.2	Số xã đã cắm mốc chi giới các công trình hạ tầng theo quy hoạch	xã	0	21	21	21
1.2.3	Số xã có quy chế quản lý quy hoạch	xã	0	21	21	21
<b>1.3</b>	<b>Lập Đề án NTM</b>					
	Số xã được phê duyệt Đề án NTM	xã	0	7	21	21
<b>2</b>	<b>GIAO THÔNG</b>					
2.1	Số km đường trục xã, liên xã đã được bê tông hóa, nhựa hóa đạt chuẩn	km	100	110	193	93
2.2	Số km đường trục thôn, xóm đã được cứng hóa đạt chuẩn	km	250	270	475	225
2.3	Số km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	km	175	200	300	125
2.4	Số km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện	km	10	12	101	91
<b>3</b>	<b>THỦY LỢI</b>					
3.1	Số km kênh mương do xã quản lý được kiên cố hóa đạt chuẩn	km	2	2	20	18
3.2	Tỷ lệ km kênh mương do xã quản lý được kiên cố hóa đạt chuẩn so với quy hoạch	%	0.5	0.5	5	4.5
3.3	Tổng khối lượng nạo vét kênh cấp III	1000m <sup>3</sup>	277	537	1244	967
<b>4</b>	<b>ĐIỆN</b>					
4.1	Số xã có hệ thống điện nông thôn đạt chuẩn	xã	21	21	21	0
4.2	Tỷ lệ hộ được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	%	100	100	100	0



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2010	Kết quả thực hiện đến năm		Kết quả năm 2015 tăng so với năm 2010
				2011	2015	
<b>14</b>	<b>GIÁO DỤC</b>					
14.1	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được đi học	%	99	99.8	99.8	0.8
14.2	Số xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS theo tiêu chuẩn 1 (tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt từ 90% trở lên)	xã	15	15	21	6
14.3	Số xã đạt phổ cập giáo dục THCS theo tiêu chuẩn 2 (tỷ lệ thanh, thiếu niên từ 15-18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS từ 80% trở lên)	xã	15	15	21	6
14.4	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tiếp THPT, bổ túc, trường nghề	%	80	82	85	5
14.5	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	41	43	58.5	17.5
<b>15</b>	<b>Y TẾ</b>					
15.1	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	40	40	63	23
15.2	Số xã có trạm y tế đạt chuẩn	xã	4	4	12	8
<b>16</b>	<b>VĂN HÓA</b>					
16.1	Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa	%	70	75	82	12
16.2	Tỷ lệ thôn, xóm đạt tiêu chuẩn làng văn hóa	%	68	70	85	17
<b>17</b>	<b>MÔI TRƯỜNG</b>					
17.1	Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh theo chuẩn (Bộ Nông nghiệp & PTNT)	%	87	90	99	12
17.2	Số công trình cung cấp nước sinh hoạt tập trung được xây dựng có hoạt động	Công trình	5	5	8	3
17.3	Số xã có bãi chôn lấp, xử lý rác thải	xã	8	8	15	7
17.4	Số xã có lò đốt rác thải	xã	0	0	4	4
<b>18</b>	<b>HỆ THỐNG TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI</b>					
18.1	Tỷ lệ cán bộ xã đạt chuẩn	%	87	90	97	10
18.2	Tỷ lệ UBND xã đạt "Vững mạnh"	%	70		71.4	1.4
18.3	Tỷ lệ đoàn thể chính trị xã hội đạt danh hiệu tiên tiến trở lên	%	98		99	1
<b>19</b>	<b>AN NINH TRẬT TỰ XÃ HỘI</b>					
	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí an ninh trật tự xã hội	%	85	87	95.2	10.2



**Phụ lục 2****Kết quả huy động vốn xây dựng NTM giai đoạn 2010-2015***Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung chỉ tiêu	Kết quả thực hiện						
		Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Tổng 2011-2015	Tỷ lệ (%)
<b>1</b>	<b>Vốn trực tiếp cho Chương trình NTM</b>	<b>56,184.8</b>	<b>51,911.7</b>	<b>31,456.0</b>	<b>7,600.0</b>	<b>8,347.3</b>	<b>155,499.8</b>	<b>39.8</b>
1.1	Ngân sách Trung ương	11,412.0	9,024.0	8,506.0	750.0	8,347.3	38,039.3	9.7
1.2	Ngân sách tỉnh	24,710.8	28,187.4	15,540.0	8,470.0		75,288.2	19.3
1.3	Ngân sách huyện	3,120.0	267.0	0.0	0.0		3,387.0	0.9
1.4	Ngân sách xã	16,942.0	14,433.3	7,410.0	0.0		38,785.3	9.9
<b>2</b>	<b>Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác</b>	<b>0.0</b>	<b>2,000.0</b>	<b>0.0</b>			<b>2,000.0</b>	<b>0.5</b>
<b>3</b>	<b>Vốn tín dụng</b>	<b>0.0</b>	<b>22,263.9</b>	<b>0.0</b>			<b>22,263.9</b>	<b>5.7</b>
<b>4</b>	<b>Vốn huy động từ doanh nghiệp</b>	<b>31,387.5</b>	<b>4,820.9</b>	<b>0.0</b>			<b>36,208.4</b>	<b>9.3</b>
<b>5</b>	<b>Vốn huy động đóng góp của cộng đồng dân cư</b>	<b>46,204.0</b>	<b>49,317.1</b>	<b>21,074.0</b>	<b>15,000.0</b>	<b>1,500.0</b>	<b>133,095.1</b>	<b>34.1</b>
<b>6</b>	<b>Vốn huy động từ nguồn khác (con em xa quê, từ thiện...)</b>	<b>4,270.0</b>	<b>3,085.0</b>	<b>400.0</b>	<b>10,000.0</b>	<b>5,000.0</b>	<b>41,700.0</b>	<b>10.7</b>
	<b>Tổng số</b>	<b>138,046.3</b>	<b>133,398.6</b>	<b>52,930.0</b>	<b>32,600.0</b>	<b>14,847.3</b>	<b>390,767.2</b>	<b>100.0</b>



Phụ lục 3

Kết quả thực hiện từng tiêu chí NTM đến tháng 6/2016

Xã	Tổng	Tổng Đạt	Tổng CB	TC1 Quy hoạch	TC2 Giao thông	TC3 Thủy lợi	TC4 Điện	TC5 Trường học	TC6 Cơ sở VCVH	TC7 Chợ	TC8 Bưu điện	TC9 Nhà ở DC	TC10 Thu nhập	TC11 Hộ nghèo	TC12 Tỷ lệ LĐ có việc làm TX	TC13 Hình thức TCSX	TC14 Giáo dục	TC15 Y tế	TC16 Văn hóa	TC17 Môi trường	TC18 Hệ thống CT-XH	TC19 An ninh TTXH
Xã Hưng	19	17	2	Đ	Đ	CB	Đ	Đ	CB	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
Xã Nội	19	17	2	Đ	Đ	CB	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	CB	Đ	Đ	Đ	Đ
Xã Thanh	19	16	3	Đ	Đ	CB	Đ	Đ	CB	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	CB	Đ	Đ	Đ	Đ
Xã Đông	19	16	3	Đ	Đ	CB	Đ	Đ	Đ	CB	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	CB	Đ	Đ	Đ	Đ
Xã Hùng	19	15	4	Đ	Đ	CB	Đ	Đ	CB	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	CB	Đ	CB	Đ	Đ
Xã Đại	19	15	4	Đ	Đ	CB	Đ	Đ	CB	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	CB	Đ	CB	Đ	Đ
Xã Lê	19	16	3	Đ	Đ	CB	Đ	CB	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	CB	Đ	Đ	Đ	Đ
Xã Chính	19	16	3	Đ	CB	Đ	Đ	CB	CB	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
Xã Hùng	19	16	3	Đ	Đ	Đ	Đ	CB	CB	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	CB	Đ	Đ	Đ	Đ
Xã Thành	19	16	3	Đ	Đ	CB	Đ	CB	CB	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
Xã Đạo	19	16	3	Đ	Đ	CB	Đ	CB	CB	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
Xã Mỹ	19	15	4	Đ	CB	CB	Đ	CB	CB	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
Xã Thắng	19	16	3	Đ	Đ	CB	Đ	CB	CB	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
Xã Phú	19	17	2	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	CB	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	CB	Đ	Đ	Đ	Đ
Xã Thái	19	17	2	Đ	Đ	CB	Đ	Đ	CB	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
Xã Hải	18	15	3	Đ	Đ	CB	Đ	Đ	CB	CB	Đ	Đ	Đ		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
Xã Cường	18	15	3	Đ	CB	CB	Đ	Đ	CB	Đ	Đ	Đ	Đ		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
Xã Khang	18	13	5	Đ	Đ	CB	Đ	CB	CB	CB	Đ	Đ	Đ		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	CB	Đ
Xã Tuấn	16	12	4	Đ	CB	CB	Đ	CB	CB	Đ	Đ	Đ	Đ		Đ	Đ	Đ		Đ		Đ	Đ
Xã Định	16	13	3	Đ	Đ	CB	Đ	CB	CB	Đ	Đ	Đ	Đ		Đ	Đ	Đ		Đ	Đ	Đ	
Xã Thuận	15	12	3	Đ	CB	CB	Đ	CB		Đ	Đ	Đ	Đ		Đ	Đ	Đ		Đ		Đ	Đ



**Phụ lục 4**  
**Kết quả thực hiện các tiêu chí NTM của các xã, thị trấn**

TT	Tiêu chí NTM	Số xã đạt và cơ bản đạt chuẩn		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	
1	Tiêu chí số 1	21	100.0	
2	Tiêu chí số 2	21	100.0	
3	Tiêu chí số 3	21	100.0	
4	Tiêu chí số 4	21	100.0	
5	Tiêu chí số 5	21	100.0	
6	Tiêu chí số 6	20	95.2	
7	Tiêu chí số 7	21	100.0	
8	Tiêu chí số 8	21	100.0	
9	Tiêu chí số 9	21	100.0	
10	Tiêu chí số 10	21	100.0	
11	Tiêu chí số 11	15	71.4	
12	Tiêu chí số 12	21	100.0	
13	Tiêu chí số 13	21	100.0	
14	Tiêu chí số 14	21	100.0	
15	Tiêu chí số 15	18	85.7	
16	Tiêu chí số 16	21	100.0	
17	Tiêu chí số 17	19	90.5	
18	Tiêu chí số 18	21	100.0	
19	Tiêu chí số 19	20	95.2	



## **BÁO CÁO THAM LUẬN CỦA HỘI NÔNG DÂN HUYỆN**

**Những kết quả, kinh nghiệm trong chỉ đạo, triển khai thực hiện phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”**

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (NTM) có vai trò hết sức quan trọng, không chỉ là trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, hệ thống chính trị mà còn phải phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, đòi hỏi mỗi cấp, ngành, địa phương và nhân dân phát huy sức mạnh tổng thể, phấn đấu đạt mục tiêu chung là xây dựng NTM có kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội từng bước hiện đại, hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, đời sống vật chất tinh thần nhân dân ngày càng được nâng cao.

Nhận thức rõ vị trí, ý nghĩa và tầm quan trọng của Chương trình xây dựng NTM, nhất là đối với giai cấp nông dân; với vai trò là trung tâm và nòng cốt trong phong trào nông dân và công cuộc xây dựng NTM, trong những năm qua, các cấp Hội nông dân đã tập trung chỉ đạo, triển khai nhiều hoạt động tới hội viên nông dân nhằm góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM trên địa bàn huyện. Một trong những hoạt động được xác định là trọng tâm, xuyên suốt, mang lại hiệu quả thiết thực là việc thực hiện phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”. Đây là một trong 3 phong trào thi đua trọng tâm do Trung ương Hội Nông dân Việt Nam phát động. Công tác chỉ đạo và kết quả đạt được thể hiện trên các mặt chủ yếu sau:

**Thứ nhất:** Hội Nông dân huyện đặc biệt quan tâm, tập trung chỉ đạo Hội nông dân các xã, thị trấn chú trọng công tác tuyên truyền; tổ chức và hướng dẫn hội viên nông dân đăng ký các danh hiệu thi đua theo đúng quy định của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; cuối năm tiến hành bình xét, kịp thời khen thưởng biểu dương, xem đây là một trong những chỉ tiêu để xét xếp loại thi đua hàng năm.

Qua chỉ đạo, công tác tuyên truyền về thực hiện phong trào Nông dân thi đua SXKD giỏi được đẩy mạnh, cùng với tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp thông qua việc tổ chức sinh hoạt chi, tổ Hội, phối hợp với Báo Nam Định, Đài phát thanh truyền hình tỉnh, huyện xây dựng tin, bài, chuyên mục, chuyên trang “Nông dân Trực Ninh chung tay xây dựng nông thôn mới”, “Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi”; cung cấp Bản tin nông dân Nam Định tới các chi Hội để làm tài liệu sinh hoạt; tổ chức các hội nghị tập huấn cho cán bộ Hội cơ sở về vai trò của Hội Nông dân trong tham gia xây dựng nông thôn mới.



dựng tổ chức Hội Nông dân vững mạnh, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động để gắn bó với lợi ích thiết thực của hội viên, nông dân.

Thực tế trong những năm qua cho thấy, phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi đã hội tụ và phát huy được các nguồn lực về đất đai, lao động, nguồn vốn để phát triển nông nghiệp, nông thôn. Hội viên nông dân là “Hạt nhân” trong xây dựng nông thôn mới, đóng góp ngày công, tiền của, hiến hàng trăm ha đất cho xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn trên địa bàn huyện; tích cực thực hiện dồn điền đổi thửa. Các hộ sản xuất kinh doanh giỏi thực sự là những nông dân năng động, kịp thời nắm bắt thông tin thị trường, mạnh dạn áp dụng thành tựu khoa học công nghệ và kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đưa những cây, con giống mới có năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao vào sản xuất; mở rộng diện tích canh tác, luân canh, tăng vụ, nhằm nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích, góp phần hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, tập trung và xây dựng cánh đồng mẫu lớn.

Có thể khẳng định rằng, phong trào đã giúp nông dân đổi mới suy nghĩ, cách làm, tích cực khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương và nội lực gia đình; biết sử dụng lao động một cách hợp lý, sử dụng đồng vốn một cách hiệu quả, quen dần với hạch toán sản xuất, kinh doanh; sáng tạo trong vận dụng những tiến bộ mới vào sản xuất, sản xuất gắn với bảo vệ môi trường theo hướng phát triển bền vững; nêu cao tinh thần đoàn kết, sẵn sàng chia sẻ cho nhau những kinh nghiệm, giúp đỡ những hộ khó khăn về giống, vốn, việc làm để vươn lên, đã góp phần giảm hộ nghèo, làm giàu cho bản thân, cho gia đình, cho cộng đồng, cho quê hương đất nước.

### ***Kinh thưa hội nghị!***

Qua thực tiễn tổ chức triển khai thực hiện phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, Hội Nông dân huyện đã rút ra một số kinh nghiệm sau:

**Một là:** Nâng cao nhận thức về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội; về ý nghĩa, tầm quan trọng của nhiệm vụ giúp nhau xóa đói, giảm nghèo, sản xuất, kinh doanh giỏi; phát huy truyền thống đoàn kết, giúp nhau trong sản xuất và cuộc sống với sự hỗ trợ của Nhà nước, địa phương và của tổ chức Hội.

**Hai là:** Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động, khích lệ, động viên tinh thần hăng hái, nhiệt tình hưởng ứng, dám nghĩ, dám làm cùng tham gia phong trào của đông đảo cán bộ, hội viên, nông dân.

**Ba là:** Trong tổ chức, chỉ đạo phong trào của Ban Chấp hành Hội Nông dân, các cấp phải tập trung, kiên quyết, cụ thể; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh



# **BÁO CÁO THAM LUẬN CỦA XÃ TRỰC HƯNG**

## **Kết quả, kinh nghiệm triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM giai đoạn 2010-2015**

Xã Trực Hưng nằm ở phía Tây Nam huyện Trực Ninh, cách trung tâm huyện 13 km. Phía Bắc giáp xã Nam Hải, xã Nam Thái huyện Nam Trực, phía Đông giáp xã Trực Nội, phía Tây giáp xã Trực Khang, phía Nam giáp xã Trực Mỹ. Trực Hưng là một xã thuần nông, diện tích đất tự nhiên là 571,78 ha trong đó đất trồng lúa là 337,57 ha; dân số 5.571 nhân khẩu. Đảng bộ có 370 đảng viên, sinh hoạt ở 21 chi bộ. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới xã Trực Hưng là đơn vị được huyện chọn là 1 trong 7 xã tham gia xây dựng NTM giai đoạn 2010 - 2015.

**Thuận lợi:** Đảng bộ và nhân dân trong xã có truyền thống đoàn kết thống nhất, vượt qua khó khăn, nhân dân cần cù chịu khó, tích cực lao động sản xuất, an ninh chính trị ổn định và đặc biệt là có sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát tạo điều kiện của Huyện ủy, UBND huyện và sự phối kết hợp giúp đỡ của các phòng, ban, ngành đoàn thể của huyện.

**Khó khăn:** Địa phương kinh tế phát triển chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, thu nhập bình quân đầu người đạt thấp, tỷ lệ hộ nghèo khá cao 11,2%, kết cấu hạ tầng cơ sở và các công trình thiết yếu như hệ thống điện, đường, trường, trạm phục vụ cho đời sống dân sinh và nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội còn thiếu, chưa đồng bộ.

Trong sản xuất nông nghiệp ruộng đất còn manh mún, năng suất, sản lượng và thu nhập thấp, chi phí đầu vào cho sản xuất nông nghiệp còn quá cao. Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân về thực hiện ĐDDT trong sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng mùa vụ còn nhiều hạn chế. Việc quy hoạch, quản lý sử dụng đất, quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp thực hiện xây dựng NTM còn nhiều bất cập chưa đáp ứng được yêu cầu. Để thực hiện xây dựng NTM đòi hỏi nguồn vốn đầu tư là rất lớn. Thông qua rà soát, đánh giá các tiêu chí tại thời điểm phê duyệt đề án địa phương mới đạt 4/19 tiêu chí đó là: Quy hoạch, hình thức tổ chức sản xuất, hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội.

### **I. Những kết quả đã đạt được**

Qua 5 năm thực hiện Chương trình xây dựng NTM, xã Trực Hưng đã phần đầu đạt được kết quả cụ thể sau:

#### **1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện**

Đảng ủy - HĐND - UBND xã nhận thức về việc xây dựng NTM là cuộc cách mạng trong nông nghiệp, nông dân, nông thôn, cần phải có sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, cụ thể và có quyết tâm cao. Tổ chức quán triệt nghiêm túc Nghị quyết 26 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa 10) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; các văn bản của Chính phủ, Chỉ thị số 01-



trợ 50 triệu đồng/nhà văn hóa. Đến nay toàn xã đã có 6/7 làng có nhà văn hóa phục vụ cho hội họp, sinh hoạt của các tổ chức chính trị, ở địa bàn dân cư.

- Hoàn thiện việc rà soát quy hoạch sản xuất nông nghiệp và hệ thống đường giao thông, thủy lợi nội đồng, đẩy mạnh đưa cơ giới hóa vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu giống, mùa vụ. Trên cơ sở quy hoạch, kết quả đầu tư kết cấu hạ tầng và phát huy hiệu quả của công tác ĐDDT, xây dựng cánh đồng mẫu lớn đã góp phần tích cực trong việc nâng cao giá trị thu nhập trên 1ha canh tác ước đạt 100 triệu đồng, năng suất lúa đạt 125,7 tạ/ha. Chăn nuôi phát triển theo hướng gia trại, trang trại vừa và nhỏ.

- Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Có bước đột phá, đã tạo điều kiện cho Tổng công ty cổ phần dệt may Nam Định đầu tư xây dựng nhà máy may với tổng kinh phí trên 25 tỷ đồng, tạo việc làm ổn định cho 500 - 600 lao động tại địa phương với thu nhập từ 4,5 đến 5 triệu đồng/người/tháng.

- Công tác xây dựng đảng, chính quyền, đoàn thể hàng năm Đảng bộ luôn giữ vững và đạt TSVM. Tổng kết công tác Đảng năm 2015 Đảng bộ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen. Đảng bộ đạt tiêu chuẩn TSVM tiêu biểu 5 năm 2010-2015. UBND xã được UBND tỉnh tặng cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2015.

Trong 5 năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM cùng với nguồn vốn của tỉnh, xã đã huy động nhân dân và con em của địa phương trên 70 tỷ đồng, để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ... góp phần phát triển kinh tế xã hội và phục vụ đời sống của nhân dân, diện mạo nông thôn được đổi mới. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2011 là 11,2% đến nay còn 2,9%. Bình quân thu nhập đầu người từ 11,5 triệu đồng/người/năm 2011 đến nay đạt 32,5 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ người dân tham gia đóng bảo hiểm y tế tự nguyện là 71,47%, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 45,6%. Qua kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện xây dựng NTM xã đạt 17/19 tiêu chí, 2 tiêu chí cơ bản đạt; được UBND tỉnh công nhận và trao bằng xã đạt chuẩn NTM. Phát huy kết quả ban đầu đạt được trong xây dựng NTM, Đại hội Đảng bộ xã Trục Hưng lần thứ 24 nhiệm kỳ 2015 - 2020 xác định tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được thực hiện giảm nghèo bền vững quyết tâm phấn đấu đến năm 2017 xã đạt chuẩn NTM theo bộ tiêu chí quốc gia.

Tại Đại hội thi đua yêu nước tỉnh Nam Định lần thứ IV, UBND xã Trục Hưng đã được UBND tỉnh tặng bằng khen về thành tích trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2015. Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2011-2015.

## **II. Một số kinh nghiệm**

Từ những kết quả trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; Đảng ủy, UBND xã Trục Hưng rút ra một số kinh nghiệm sau:

**Một là:** Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền nêu cao vai trò của các cán bộ thôn xóm, thường xuyên kiểm tra, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.



## **BÁO CÁO THAM LUẬN CỦA XÃ TRỰC CƯỜNG**

### **Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 19 tiêu chí NTM**

Trực Cường là xã nằm phía Tây Nam huyện Trực Ninh, vị trí địa lý cách xa trung tâm huyện, diện tích đất tự nhiên 749,12 ha, đất sản xuất nông nghiệp 507,12 ha, dân số 9.321 người tập trung ở 14 xóm. Đảng bộ có 354 Đảng viên sinh hoạt ở 19 chi bộ. Đội ngũ cán bộ, công chức xã đủ tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công tác. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội hoạt động tích cực có hiệu quả tạo nên sự đoàn kết, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ của địa phương. Ngành nghề chính là sản xuất nông nghiệp, các ngành nghề từng bước được phát triển như nghề mộc, nghề nề, nghề may và làm dịch vụ....

Phát huy truyền thống của đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, với tinh thần đoàn kết phấn đấu vượt qua khó khăn, năng động, sáng tạo của nhân dân và của cán bộ trong toàn xã đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh.

Tuy vậy Trực Cường vẫn còn nhiều việc, nhiều lĩnh vực cần phải được quan tâm đầu tư phát triển: Sản xuất nông nghiệp thiếu quy hoạch đồng bộ, quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ chưa đáp ứng được yêu cầu CNH - HĐH nông nghiệp, nông thôn, tính bền vững của chuyển dịch cơ cấu không cao, chưa xác định được sản phẩm lợi thế trong sản xuất nông nghiệp. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề dịch vụ còn hạn chế.

#### **I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; kết quả triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM**

##### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy, kế hoạch triển khai xây dựng NTM của UBND huyện Trực Ninh; Đảng ủy, UBND xã đã thành lập Ban chỉ đạo xây dựng NTM do đồng chí Bí thư Đảng bộ làm Trưởng ban, Chủ tịch UBND xã làm Phó ban thường trực.

Ban chỉ đạo đã họp và phân công cho ban chỉ đạo xã phụ trách từng công việc, các xóm thành lập tiểu ban do đồng chí Bí thư chi bộ làm trưởng tiểu ban, trưởng, phó xóm làm phó tiểu ban, các ban ngành đoàn thể làm thành viên.



nhập bình quân trên ha canh tác đạt 95 triệu đồng. Khuyến khích các hộ đầu tư phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại nâng cao hiệu quả và tăng thu nhập.

#### **2.4. Về văn hoá xã hội, môi trường**

- Xã xây dựng quy ước quy định về tổ chức lễ hội, việc cưới, việc tang thực hiện theo nếp sống văn hoá, tập trung xây dựng xóm đạt tiêu chuẩn văn hoá. Đến nay, có 9/14 xóm được công nhận xóm văn hoá; 4/4 cơ quan được công nhận cơ quan có nếp sống văn hoá, 80% hộ gia đình được công nhận gia đình văn hoá. Năm 2015 có 4 xóm xây dựng mới nhà văn hoá, xã đầu tư hỗ trợ mỗi xóm 53 triệu đồng.

- Làm tốt công tác thu gom và xử lý rác thải, phát động xây dựng môi trường xanh-sạch-đẹp. 100% số hộ dân được dùng nước sạch hợp vệ sinh.

#### **2.5. Xây dựng hệ thống chính trị**

Tập trung xây dựng, kiện toàn các tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị xã hội đạt trong sạch vững mạnh; củng cố an ninh giữ vững trật tự an toàn xã hội.

Đội ngũ 21 cán bộ, công chức xã, trong đó có 4 đồng chí trình độ chuyên môn đại học, 17 đồng chí có trình độ chuyên môn trung cấp, tất cả cán bộ công chức đều có trình độ trung cấp chính trị và quản lý nhà nước.

Như vậy, so với Bộ tiêu chí quốc gia về NTM của Chính phủ và UBND tỉnh, đến thời điểm này, qua đánh giá, xã Trục Cường đã đạt được 15/19 tiêu chí đó là: Tiêu chí số 1, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19. Phần đầu cuối năm 2016 hoàn thành cơ bản 19/19 tiêu chí và đề nghị cấp trên công nhận xã Trục Cường đạt chuẩn xã NTM.

## **II. Nhiệm vụ trong thời gian tới**

- Xác định rõ xây dựng NTM là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân trong đó người dân là chủ thể; cấp uỷ chính quyền từ cấp xã đến xóm phải tập trung cao lãnh đạo thực hiện chương trình NTM, xác định xây dựng NTM là nhiệm vụ trọng tâm của cấp uỷ, chính quyền, trong triển khai chương trình phải thường xuyên kiểm tra rút kinh nghiệm, kịp thời khen thưởng những tập thể, cá nhân điển hình.

- Làm tốt công tác tuyên truyền trong cán bộ, Đảng viên và nhân dân bằng nhiều hình thức phong phú về mục đích, ý nghĩa, nội dung xây dựng NTM, xây dựng NTM là nhiệm vụ của hệ thống chính trị và toàn xã hội, dựa vào nội lực là chính.

- Các nguồn vốn xây dựng NTM được huy động và quản lý giám sát chặt chẽ theo pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, đảm bảo dân chủ, công khai minh bạch, theo phương châm dân biết, dân bàn, dân kiểm tra.



# **BÁO CÁO THAM LUẬN CỦA THÔN THÁI LÃNG - XÃ TRỰC NỘI**

## **Kết quả, kinh nghiệm triển khai xây dựng NTM**

Thôn Thái lãng - xã Trực Nội có 1.512 nhân khẩu, 305 hộ gia đình, được chia làm 4 xóm dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy chi bộ; canh tác trên 200 mẫu ruộng, năng suất năm sau cao hơn năm trước, đời sống nhân dân ngày được phát triển, cải thiện, kinh tế phát triển đồng đều. Đồng chí bí thư chi bộ kiêm lãnh đạo thôn trực tiếp điều hành 4 đồng chí xóm trưởng thực hiện mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, mọi qui định của địa phương.

### **1. Kết quả thực hiện xây dựng NTM**

Qua học tập quán triệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM, đây là chủ trương lớn của Đảng phát động toàn dân xây dựng NTM. Được sự chỉ đạo hướng dẫn của cấp trên, cấp ủy chi bộ, Ban lãnh đạo dân chính thôn mở Hội nghị toàn dân quán triệt mục tiêu xây dựng NTM của Đảng tới mọi người dân trong thôn. Thành lập Ban chỉ đạo do đồng chí Bí thư chi bộ Phụ trách thôn làm Trưởng Ban, 4 đồng chí xóm trưởng làm Phó trưởng Ban. Ban công tác mặt trận làm thành viên. Đã tiến hành họp khảo sát tất cả các tuyến đường trong thôn, lập dự án báo cáo cấp trên phê duyệt. Mở hội nghị toàn dân chương trình kế hoạch làm đường giao thông nông thôn bê tông hóa được nhân dân đồng thuận nhất trí cao, phát động nhân dân đóng góp mỗi khẩu 1 vụ 50.000 đồng trong 5 năm. Tổng đường làng dài 5km, qui hoạch mọi tuyến đường rộng tối thiểu 3m, độ dày 0.15m. Xóm 13 tiên phong đi trước làm thí điểm, phát động nhân dân đóng góp bình quân mỗi khẩu trên 500.000đ, đổ được 700m dài thuộc địa phận của xóm năm 2011. Năm 2012 xóm 14 làm theo mô hình xóm 13. Năm 2015 còn lại xóm 15, xóm 16 đã hoàn thành bê tông hóa đường giao thông thôn xóm.

Trong 5 năm qua toàn thôn đã hoàn thành bê tông hóa 5km tổng trị giá trên 1 tỷ đồng bằng sự đóng góp của nhân dân, sự ủng hộ của con em xa quê, trong đó có 1 phần hỗ trợ của xã.

Qui chế hỗ trợ của thôn: Đường đổ theo qui định được hỗ trợ 30% trị giá theo khối bê tông được trích từ quỹ đóng góp xây dựng NTM. Chính vì có quy chế kích cầu, các xóm phát động, thu hút được sự đóng góp của nhân dân. Có xóm đóng góp bình quân trên 1.000.000đ/khẩu. 100% các khẩu đều hiến tặng 36 m<sup>2</sup> đất 2 lúa/khẩu vào chương trình xây dựng NTM theo Nghị quyết chung của toàn xã.



# **BÁO CÁO THAM LUẬN CỦA XÓM CƯỜNG NGHĨA - XÃ TRỰC ĐẠI**

## **Kết quả, kinh nghiệm triển khai xây dựng NTM**

Xóm Cường Nghĩa xã Trực Đại có 256 hộ với 783 nhân khẩu. Diện tích đất canh tác là 27,7ha, bình quân có 353 m<sup>2</sup>/khẩu. Ngoài sản xuất nông nghiệp xóm có 3 cơ sở sản xuất vật liệu, có 3 thuyền vận tải cỡ lớn, 3 xe ô tô tải, 1 xe chở khách du lịch, 1 cơ sở xay xát chế biến lương thực công suất 8 tấn lúa/ngày và có 3 cơ sở nghề mộc chế biến gỗ. Thường xuyên có từ 30 - 40 lao động có tay nghề thợ xây đi xây dựng, 25 lao động là nữ làm việc ở các công ty may trên địa bàn, 10 lao động xuất khẩu ở nước ngoài, 15 hộ có máy xay xát và máy phục vụ sản xuất.

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của BCH Đảng bộ, HĐND, UBND xã Trực Đại về thực hiện đề án xây dựng Nông thôn mới.

Thực hiện kế hoạch số 01/KH-BQL ngày 02/8/2011 của Ban quản lý thực hiện đề án Xây dựng nông thôn mới xã Trực Đại giai đoạn 2010-2015.

Cán bộ nhân dân xóm Cường Nghĩa đã tích cực triển khai thực hiện đề án xây dựng Nông thôn mới của xóm giai đoạn 2010-2015 đến nay đã đạt được kết quả như sau:

### **I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO**

Tập trung chỉ đạo đầy mạnh công tác tuyên truyền để nhân dân hiểu rõ nội dung, mục đích ý nghĩa về xây dựng Nông thôn mới với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân đóng góp, dân làm, dân hưởng lợi và trên hỗ trợ”.

Xóm đã thành lập tiểu ban phát triển xây dựng nông thôn mới do đồng chí bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận cơ sở làm trưởng tiểu ban, đồng chí xóm trưởng làm phó tiểu ban, thành viên gồm các ông, bà trưởng các đoàn thể chính trị và tổ trưởng các tổ dân cư (Tiểu ban chỉ đạo được UBND xã ra quyết định thành lập).

Tiểu ban chỉ đạo tiến hành rà soát đánh giá thực trạng của xóm, lập kế hoạch xây dựng, kế hoạch huy động vốn báo cáo chi bộ để thảo luận thống nhất những giải pháp thực hiện.

Xóm đã tổ chức hội nghị nhân dân để triển khai đề án xây dựng Nông thôn mới và thực hiện các nội dung kế hoạch của xóm theo đúng pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới để nhân dân thảo luận thống nhất và quyết định.

Kết quả thông qua hội nghị nhân dân trong xóm rất đồng tình và nhất trí cao.



Năm 2013, 2014 xóm được UBND xã hỗ trợ về cải tạo giao thông là 157.031.000đ, xóm tổ chức cải tạo đường nội đồng đổ bê tông hoàn thiện được 450m chiều dài, bê tông rộng 2,5m, dày 0,15m hết 160m<sup>3</sup> bê tông trị giá 112.540.000đ. Số tiền còn lại 44.491.000đ xóm hỗ trợ cho 8 tổ dân cư để lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trên các tuyến đường trong toàn xóm. Mọi khoản thu và sử dụng kinh phí do nhân dân đóng góp đều được bàn bạc và thực hiện theo pháp lệnh dân chủ, kết quả thực hiện từng thời điểm và hàng năm được công khai minh bạch để nhân dân kiểm tra, giám sát. Nhân dân đồng tình thực hiện tốt 100% nhân khẩu trong đối tượng vận động đóng góp đều từ nguyện tham gia.

### **3. Về phát triển sản xuất nông nghiệp**

Trong sản xuất nông nghiệp đã phân vùng sản xuất, chỉnh trang lại đồng ruộng, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, đưa các giống lúa có năng suất, hiệu quả kinh tế cao vào gieo trồng, thực hiện trên cánh đồng cấy cùng giống, đồng trả thuận tiện cho việc chăm sóc và thu hoạch, nên năng suất lúa trung bình trong những năm qua đều đạt từ 127 tạ/ha trở lên, thu nhập/ha canh tác đạt trên 95 triệu đồng.

Về chăn nuôi: Đàn gia súc trong xóm thường xuyên có trên 300 con lợn nái sinh sản và trên 300 con lợn thịt. Đàn gia cầm thường xuyên có từ 4000 đến 6000 con. Trong chăn nuôi duy trì tốt công tác vệ sinh phòng bệnh, làm tốt công tác tuyên truyền về pháp lệnh thú y với phương châm đã chăn nuôi phải tiêm phòng. Hàng năm thực hiện tiêm phòng cho đàn gia súc đạt trên 75% tổng đàn.

### **4. Về văn hóa xã hội**

Xóm có khuôn viên nhà văn hóa gồm sân chơi thể thao rộng 700m<sup>2</sup> để cho thanh, thiếu niên chơi bóng đá, bóng chuyền. Sân nhà văn hóa rộng 200m<sup>2</sup> để sinh hoạt và hội người cao tuổi tập dưỡng sinh. Nhà văn hóa rộng 100m<sup>2</sup> bảo đảm chỗ ngồi sinh hoạt cho nhân dân trong xóm, các trang bị thiết chế nhà văn hóa có đầy đủ, có 1 cụm loa để tuyên truyền và thông tin nội bộ trong xóm.

Xóm xây dựng hương ước xóm (sửa đổi) để phù hợp với sự phát triển của địa phương

Làm tốt công tác toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, hàng năm đạt gia đình văn hóa từ 75-80%. Đến nay có 72% nhân dân đã có thẻ BHYT.

Tuyên truyền nhân dân thu gom rác thải để xử lý đúng quy định theo đề án của UBND xã

100% đường giao thông xóm đều có điện chiếu sáng, các tuyến đường gắn biển và giao cho các đoàn thể chính trị tự quản.

### **5. Về an ninh quốc phòng**

An ninh trật tự trên địa bàn xóm được bảo đảm, xóm không có các tệ nạn xã hội, nhiều năm qua xóm không xảy ra mất an toàn giao thông

Hàng năm 100% thanh niên trong độ tuổi đều tham gia đăng ký và khám tuyển nghĩa vụ quân sự theo luật định, sẵn sàng nhập ngũ khi đủ điều kiện.



## **BÁO CÁO THAM LUẬN CỦA XÓM 2 - XÃ TRỰC HÙNG**

### **Kết quả, kinh nghiệm triển khai xây dựng NTM**

Xóm 2 - xã Trực Hùng nằm ở phía Bắc trụ sở UBND xã, phía Đông và phía Bắc giáp xã Trực Phú, phía Tây giáp xóm 25, phía Nam giáp xóm 24 và xóm 4. Xóm chúng tôi có 165 hộ dân với tổng nhân khẩu là 571 khẩu, diện tích đất chuyên trồng lúa là 115.448m<sup>2</sup>.

Hưởng ứng phong trào xây dựng Nông thôn mới mà Đảng và Nhà nước phát động, nhất là phong trào xây dựng Nông thôn mới của huyện nhà, được sự chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã Trực Hùng; xóm 2 đã đề ra những phương pháp để cố gắng đạt hiệu quả cao, cụ thể như sau:

Sau khi được nghe hướng dẫn của Ban xây dựng nông thôn mới của xã, đã tổ chức họp nhân dân toàn xóm để bầu ra tiểu ban xây dựng nông thôn mới được nhân dân hưởng ứng đó là dân bàn, dân làm, dân hưởng lợi từ những hỗ trợ của cấp trên nên nhân dân đồng thuận và nhất trí cao chúng tôi đã bầu ra được tiểu ban xây dựng nông thôn mới. Tiểu ban này đã được nhân dân bầu phải có trách nhiệm cao, chịu trách nhiệm với nhân dân trong xóm: Ông bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận cơ sở là trưởng ban. Ông trưởng xóm là phó ban. Các ông chi hội trưởng người cáo tuổi, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên là uỷ viên. Một số người có uy tín trong xóm cùng tham gia vào tiểu ban xây dựng nông thôn mới của xóm. Tổng số là 9 người trong tiểu ban xây dựng nông thôn mới.

Những kết quả đã đạt được trong 5 năm qua mà nhân dân xóm 2 đã làm được cụ thể như sau:

#### **1. Công tác dồn điền đổi thửa:**

Trước đây các hộ gia đình trong xóm có từ 1 đến 3 mảnh ruộng cấy cày không thuận lợi cho thâm canh. Vì vậy công tác dồn điền đổi thửa đặt mục tiêu dồn những hộ có nhiều mảnh ruộng thành 1 mảnh ruộng để thuận lợi cho việc thâm canh, đến nay 70% là mỗi hộ chỉ có 1 thửa, còn lại là 20% số hộ hai thửa. Nhân dân đồng tình hiến gộp đất 2 thửa là 10m<sup>2</sup>/khẩu được chia để đưa vào kiến thiết đường giao thông, đất được quy hoạch làm những công trình công cộng và một số công trình phúc lợi chung. Kết quả nhân dân xóm 2 đã hiến gộp với tổng diện tích là 4.687m<sup>2</sup>.